

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Hoàng Đức Hân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị L; nơi đăng ký HKTT: Thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Hào, xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Tô Đình D; nơi cư trú: Thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 20 tháng 6 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị Hoàng Thị L kết hôn với anh Tô Đình D trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 26/9/2019. Sau khi kết hôn chị L, anh D ăn ở, sinh sống tại gia đình anh D ở xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, anh D không chịu khó lao động làm ăn, nợ nần, chị L đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D không thay đổi mà còn xúc phạm, đánh chị L. Do mâu thuẫn chị L và anh D hiện đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tô Đình D. Chị và anh Tô Đình D có hai con chung tên Tô Thị Bảo Anh, sinh ngày 14/10/2020 và Tô Đình Bảo L, sinh ngày 20/4/2022. Hiện chị L đang trực tiếp nuôi con chung tên Tô Thị Bảo A; anh D đang trực tiếp nuôi con chung tên Tô Đình Bảo L. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L và anh D tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ghi ngày 12 tháng 8 năm 2024, bị đơn anh Tô Đình D trình bày:

Anh D kết hôn với chị Hoàng Thị L trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là đầu năm 2024 do chị L có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau, hiện đã sống ly thân nhưng anh D không đồng ý ly hôn. Anh và chị L có 02 con chung là Tô Thị Bảo Anh, sinh ngày 14/10/2020 và Tô Đình Bảo L, sinh ngày 20/4/2022. Hiện anh đang nuôi con tên Bảo L, chị L nuôi con tên Bảo Anh. Trường hợp ly hôn anh D đồng ý giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Anh và chị L không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh D bận công việc nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D. Giao con chung tên Tô Thị Bảo Anh, sinh ngày 14/10/2020 cho chị Hoàng Thị L; giao con chung tên Tô Đình Bảo L, sinh ngày 20/4/2022 cho anh Tô Đình D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương và đơn đề nghị xét xử vắng mặt của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Tô Đình D có nơi cư trú tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Hoàng Thị L, bị đơn là anh Tô Đình D vắng mặt tại phiên tòa và đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là đầu năm 2024. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm nên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn hiện vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Tô Đình D.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D có hai con chung tên Tô Thị Bảo Anh, sinh ngày 14/10/2020 và Tô Đình Bảo L, sinh ngày 20/4/2022. Xét hiện nay cháu Bảo Anh đang ăn ở, sinh sống cùng chị L, cháu Bảo L đang ăn ở, sinh sống cùng anh D và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Chị L và anh D cũng đồng ý giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung tên Tô Thị Bảo A cho chị Hoàng Thị L; giao con chung tên Tô Đình Bảo L cho anh Tô Đình D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D

2. Về con chung: Giao con chung tên Tô Thị Bảo A, sinh ngày 14/10/2020 cho chị Hoàng Thị L; giao con chung tên Tô Đình Bảo L, sinh ngày 20/4/2022 cho anh Tô Đình D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009996 ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Đình D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 26/9/2019);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

